



cán jí rén

残疾人

noun · disabled person

Example Sentence

shè huì yīng gāi wèi cán jí rén tí gòng gèng duō biàn lì shè shī
社会应该为残疾人提供 更多 便利设施。

Society should provide more accessible
facilities for people with disabilities.

Trace each character, then write the word on your own.

残	残	残	残	残	残	残	残	残	残	残
残										
疾	疾	疾	疾	疾	疾	疾	疾	疾	疾	疾
疾	疾									
人	人	人	人	人						